

CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN TRE VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN TRE VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRE VIET HOTEL RESTAURANT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TREVIET HN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110755839

3. Ngày thành lập: 18/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 508 Đường Hà Huy Tập, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886143703

Fax:

Email: treviethn28@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
2.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Không hoạt động tại trụ sở)	1010
3.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở)	1020
4.	Chế biến và bảo quản rau quả (Không hoạt động tại trụ sở)	1030
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (Không hoạt động tại trụ sở)	1050
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Không hoạt động tại trụ sở)	1075
7.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Không hoạt động tại trụ sở)	1104
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán ký gởi hàng hóa; Môi giới thương mại (trừ đấu giá)	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ bán buôn các loại động vật nhà nước cấm kinh doanh) (Không hoạt động tại trụ sở)	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (Không hoạt động tại trụ sở)	4631

11.	Bán buôn thực phẩm (Loại trừ động vật hoang dã)	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (thuốc lá điều sản xuất trong nước)	4634
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Bán buôn dược phẩm	4669
15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4690
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Thuốc lá điều sản xuất trong nước)	4711
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (thuốc lá điều sản xuất trong nước)	4724
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
23.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Quảng cáo (Loại trừ các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo theo Điều 7 Luật Quảng cáo 2012)	7310
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Đại lý du lịch	7911
35.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa. - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.	7912
36.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (Không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	7990
37.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
40.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (trừ môi giới kết hôn)	9633

6. Vốn điều lệ: 11.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN VĂN TÂN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/04/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040074027860

Ngày cấp: 20/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 9, Xã Quỳnh Yên, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 9, Xã Quỳnh Yên, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN TÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/04/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040074027860

Ngày cấp: 20/08/2021

Nơi cấp: 040074027860

Địa chỉ thường trú: Xóm 9, Xã Quỳnh Yên, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 9, Xã Quỳnh Yên, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội